Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 29.06.2015 14:44:45 +07:00

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 692 /BNN-TT V/v trả lời kiến nghị của cử tri Thành phố Hà Nội	*Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2015*

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN Ngày 27/01
Kính chuyển VIII

Kính gửi: - Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hà Nội;
- Ban Dân nguyện thuộc Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Uỷ ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri Thành phố Hà Nội, xin được trả lời như sau:

Câu hỏi (Câu số 67):

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng sớm khắc phục tình trạng nhập khẩu giống, phân bón, đồng thời có biện pháp kiểm soát nâng cao chất lượng, giảm giá thành giống, phân bón sản xuất trong nước giúp nông dân yên tâm phát triển sản xuất, đạt năng suất, chất lượng cao, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

Trả lời:

1. Về giống cây trồng:

a) Việc nghiên cứu, chọn tạo, nhập nội các giống cây trồng mới và sản xuất hạt giống, cây giống có chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu của sản xuất luôn được sự quan tâm của trung ương và các địa phương. Đến nay chúng ta đã tự sản xuất ở trong nước về cơ bản đủ giống cho yêu cầu sản xuất, lượng giống nhập khẩu không phải quá lớn. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, năm 2013 nước ta nhập khẩu 11.213 tấn hạt giống lúa lai với trị giá là 37.681.250 USD, 14.713 tấn hạt giống ngô lai với trị giá là 42.572.181 USD và các loại giống rau (bao gồm cả ngô rau, ngô ngọt, ngô nếp) trị giá 40.545.339 USD.

Cụ thể đối với giống lúa, năm 2013 cả nước gieo cấy khoảng 7,8 triệu ha, trong đó khoảng 7,2 triệu ha gieo cấy bằng hạt giống lúa thuần được sản xuất trong nước; diện tích còn lại khoảng 600 nghìn ha gieo cấy bằng hạt giống lúa lai thì chúng ta đã chủ động giống trong nước được khoảng 30% diện tích, số còn lại phải nhập khẩu là 11.213 tấn chiếm gần 70% nhu cầu. Đây là các giống lúa lai trong nước chưa có giống bố mẹ hoặc điều kiện trong nước không thuận lợi nên năng suất hạt giống thấp, giá thành cao hơn so với nhập khẩu.

Tương tự, giống ngô và giống rau nhập khẩu đều là những giống lai tốt mà trong nước chưa sản xuất được do đây là các giống được bảo hộ bản quyền, các doanh nghiệp trong nước không có nguồn giống bố mẹ, nên chúng ta phải nhập khẩu để đáp ứng yêu cầu sản xuất. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đang nghiên cứu ban hành quy định đối với giống lúa lai, giống ngô lai mới sau khi công nhận được phép nhập khẩu tối đa là 3 năm, sau đó phải sản xuất hạt giống ở trong nước để giảm nhập khẩu, chủ động nguồn giống.

Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường, bên cạnh chủ động nghiên cứu, sản xuất các loại giống trong nước thì việc mở rộng ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật của thế giới là cần thiết. Điều quan trọng là các giống nhập khẩu phải cho hiệu quả kinh tế cao hơn so với các giống hiện có ở trong nước.

b) Để chủ động nguồn hạt giống có chất lượng cung cấp cho sản xuất, hạn chế việc phụ thuộc vào nhập khẩu từ bên ngoài, Chính phủ đã phê duyệt Chương trình giống cây trồng, vật nuôi giai đoạn I (2000-2005), giai đoạn II (2006-2010) và giai đoạn III (2011-2015); hàng năm Bộ Nông nghiệp và PTNT luôn ưu tiên kinh phí cho nghiên cứu chọn tạo giống mới, các dự án khuyến nông sản xuất hạt giống, cây giống tốt phục vụ sản xuất...

Để quản lý chất lượng giống cây trồng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Thông tư số 45/2011/TT-BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng giống cây trồng (giống lúa, ngô, lạc, đậu tương, khoai tây); Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố hàng chục TCVN về chất lượng hạt giống, cây giống các loại. Bộ cũng đã ban hành Thông tư số 79/2011/BNN PTNT quy định về chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật, Thông tư 18/2011/TT-BNNPTNTvề quản lý về sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và PTNT và các địa phương đang tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT và xử lý vi phạm theo Nghị định 114/3013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Về phân bón:

a) Trước năm 2010 nước ta phải nhập khẩu trên 60% phân bón từ nước ngoài về để đáp ứng cho sản xuất nông nghiệp. Hiện tại nước ta đã đáp ứng được 80% nhu cầu phân bón phục vụ cho nông nghiệp trong nước, chỉ còn nhập khoảng 20% với các loại sau: 950 ngàn tấn kali, 500 ngàn tấn DAP, 900 ngàn tấn SA và khoảng 300 ngàn tấn NPK và khoảng 50 ngàn tấn các loại phân bón khác. Theo kế hoạch mở rộng công suất và xây dựng nhà máy mới, dự kiến đến cuối năm 2015, sản lượng phân bón trong nước sản xuất cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất nông nghiệp, trong đó urê, phân lân, phân NPK trong nước đáp ứng được 100% nhu cầu, riêng phân DAP đáp ứng được 60%.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương đang thực hiện các biện pháp kiểm soát nâng cao chất lượng phân bón như sau:

- Thực hiện quản lý phân bón nhập khẩu và phân bón sản xuất trong nước theo: Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 202/2013/NĐ-CP về quản lý phân bón, Nghị định 163/2013/NĐ-CP Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực phân bón, Nghị định 187/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các loại hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá canh hàng hóa với nước ngoài...

- Thực hiện quản lý chặt chẽ chất lượng phân bón sản xuất trong nước ngay từ nguồn nguyên liệu đầu vào đến quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón, chỉ được phép sản xuất khi có đủ các điều kiện theo quy định và được cơ quan quản lý nhà nước Cấp giấy phép sản xuất phân bón; trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường, các loại phân bón phải thực hiện công bố hợp quy về chất lượng.

- Theo quy định hiện nay, các cơ sở sản xuất phân bón phải có chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng, có phòng kiểm nghiệm phân tích được các chỉ tiêu chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố áp dụng và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hoặc có hợp đồng với phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc công nhận để kiểm soát chất lượng cho từng lô phân bón được sản xuất.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón. Nghiêm khắc xử lý các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh phân bón giả, phân bón kém chất lượng như: buộc tiêu hủy, đình chỉ lưu thông, buộc khắc phục vi phạm...

c) Biện pháp giảm giá thành phân bón

- Kể từ 01/01/2015, Chính phủ đã có chính sách miễn thuế VAT đối với mặt hàng phân bón.

- Khuyến khích các nhà máy sản xuất phân bón tận dụng nguồn nguyên liệu đầu vào sẵn có trong nước để sản xuất các loại phân bón đặc biệt là các loại phân bón hữu cơ nhằm giảm giá thành sản phẩm.

- Đầu tư công nghệ hiện đại, gia tăng hiệu quả sử dụng nguyên liệu đầu vào và năng lượng, giảm chi phí sản xuất sản phẩm trung gian như amôniắc, giảm khí thải CO_2 trên mỗi đơn vị N; cải tiến công tác vận chuyển, phân phối sản phẩm, giảm chi phí trung gian nhằm giảm giá bán, giá thành và tăng lợi nhuận cho nhà sản xuất phân bón.

- Tăng sản lượng phân bón sản xuất trong nước nhưng cũng đồng thời cho phép nhập khẩu phân bón đối với các loại đã có trong danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam để giá phân bón sản xuất trong nước tự điều chỉnh theo cung cầu thị trường, nhằm chống tình trạng ép giá, cạnh tranh bất bình đẳng giữa doanh nghiệp sản xuất trong nước và nhập khẩu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hà Nội để trả lời kiến nghị của cử tri./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Tổng hợp);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, TT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Lê Quốc Doanh